

Số: 67/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 21 tháng 04 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Quỳnh L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

- Bị đơn: Anh Hồ Sỹ H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số F, ngõ F L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Quỳnh L và anh Hồ Sỹ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con:

Chị Phạm Thị Quỳnh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Quỳnh G, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2012 và cháu Hồ Quỳnh A, sinh ngày 09 tháng 09 năm 2017.

Anh Hồ Sỹ H cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/1con/tháng kể từ tháng 04 năm 2025 cho đến khi cháu G, cháu A lần lượt đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Quỳnh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hồ Sỹ H chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2 Về án phí: Chị Phạm Thị Quỳnh L chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị L đã nộp tại biên lai thu số AA/2024/0001654 ngày 27/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến

